TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Kiều Diễm

2. Ông Nguyễn Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị Thu T1, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt).

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Vào năm 2017 anh T và chị Thu T1 có tổ chức lễ cưới, đến ngày 05/3/2020 vợ chồng anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân gần 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Thu T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Như H (giới tính: nữ), sinh ngày 29/6/2017 và Nguyễn Quốc T2 (giới tính: nam), sinh ngày 04/01/2020. Nay cháu N do anh T đang trực tiếp nuôi; cháu T2 đang do chị Thu T1 nuôi; Vì vậy nay anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H, đồng ý để chị Thu T1 nuôi cháu T2; Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn Đặng Thị Thu T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không thể ghi được lời khai của chị Đặng Thị Thu T1 được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đặng Thị Thu T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T khởi kiện bị đơn Đặng Thị Thu T1 có địa chỉ tại ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang để yêu cầu đươc ly hôn. Vì vậy là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 2017 anh T và chị Thu T1 có tổ chức lễ cưới, đến năm 2020 anh T và chị Thu T1 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T và chị Thu T1 đã ly thân gần 02 năm nay. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với chị Thu T1; Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Anh T và chị Thu T1 có 02 con chung Nguyễn Thị Như H (giới tính: nữ), sinh ngày 29/6/2017 và Nguyễn Quốc T2 (giới tính: nam), sinh ngày 04/01/2020. Hiện cháu H đang sống với anh T, cháu T2 sống chung với chị Thu T1. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và có cung cấp cho Tòa án đơn xác nhận của chính quyền địa phương về việc anh đang trực tiếp nuôi con, có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều

kiện tốt nhất để nuôi con; Đối với cháu T2 thì từ khi sinh ra và lớn lên đều ở với chị Thu T1 và ông bà ngoại (có xác nhận của ông Đặng Thanh Đ, cha ruột của chị Đặng Thị Thu T1). Vì vậy để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như tâm sinh lý của trẻ nhỏ, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị Thu T1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc T2; Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Như Huỳnh . Anh T không yêu cầu chị Thu T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Dành quyền khởi kiện cho chị Thu T1 đối với anh Nguyễn Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với ông Đặng Thị Thu T1.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị Thu T1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc T2 (giới tính: nam), sinh ngày 04/01/2020; Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Như H (giới tính: nữ), sinh ngày 29/6/2017. Anh T không yêu cầu chị Thu T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Dành quyền khởi kiện cho chị Thu T1 đối với anh Nguyễn Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 55 phiếu lập ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận*:*
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Vị Bình, h. Vị Thủy, HG.
- Lưu HS.